

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục dữ liệu mở và Kế hoạch cung cấp dữ liệu mở của Bộ Xây dựng, giai đoạn 2026 - 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Dữ liệu ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Tờ diễn dữ liệu dùng chung (Phiên bản 1.0);

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;

Căn cứ Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;

Căn cứ Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số;

Căn cứ Quyết định số 1641/QĐ-BXD ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về ban hành chiến lược dữ liệu đến năm 2030 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1644/QĐ-BXD ngày 30 tháng 09 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về ban hành chiến lược chuyển đổi số của Bộ Xây dựng giai đoạn 2025 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 293/QĐ-BXD ngày 27 tháng 2 năm 2026 của Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch triển khai năm 2026 của Bộ Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dữ liệu mở và Kế hoạch cung cấp dữ liệu mở của Bộ Xây dựng, giai đoạn 2026-2030.

Điều 2. Nhiệm vụ triển khai

- Các Cục quản lý chuyên ngành thuộc Bộ chịu trách nhiệm thu thập, cung cấp dữ liệu mở thuộc phạm vi quản lý; phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin chia sẻ dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu của Bộ Xây dựng.

- Giao Trung tâm Công nghệ thông tin chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc cung cấp, chia sẻ dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu của Bộ; phối hợp với các đơn vị điều chỉnh, cập nhật, bổ sung (nếu cần thiết), trình Bộ ban hành Danh mục dữ liệu mở của Bộ Xây dựng.

- Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Bộ bố trí kinh phí (nguồn vốn sự nghiệp, vốn đầu tư phát triển, vốn chương trình mục tiêu và các nguồn vốn hợp pháp khác) để thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch cung cấp dữ liệu mở của Bộ Xây dựng, giai đoạn 2026-2030 nêu tại Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quyết định: số 376/QĐ-BGTVT ngày 03/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; số 722/QĐ-BXD ngày 13/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

2. Chánh văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- BCD của Chính phủ về phát triển KHCN, ĐMST, CDS và Đề án 06 (để b/c);
- BCD quốc gia về dữ liệu (để b/c);
- Tổ công tác triển khai Đề án 06, CC TTHC, CDS gắn với Đề án 06;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, KHCN (để p/h);
- Các Thủ trưởng (để chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc Bộ (để t/h);
- Công thông tin điện tử - Bộ Xây dựng (để đưa tin);
- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố (để t/h);
- Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội (để t/h);
- Lưu: VT, TTCNTT(Thng).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Minh Hà

KẾ HOẠCH

**Ban hành Danh mục dữ liệu mở và Kế hoạch cung cấp dữ liệu mở
của Bộ Xây dựng, giai đoạn 2026-2030**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BXD ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI

1. Mục đích

- Triển khai cung cấp danh mục dữ liệu mở, công bố dữ liệu mở thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng.
- Thúc đẩy người dân, doanh nghiệp khai thác dữ liệu mở phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.
- Thu thập dữ liệu từ cộng đồng, làm phong phú kho dữ liệu mở của Bộ Xây dựng phục vụ công tác cải cách hành chính, phục vụ mục tiêu điều hành của Chính phủ.

2. Yêu cầu

- Các nội dung cung cấp dữ liệu phải đảm bảo tuân thủ Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03/7/2025 của Chính phủ quy định về dữ liệu mở của cơ quan nhà nước.
- Xác định cụ thể trách nhiệm cung cấp, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị thuộc Bộ, các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện Kế hoạch.
- Việc thực hiện cung cấp dữ liệu phải bảo đảm đủ nguồn lực, thiết thực, chất lượng và hiệu quả.

3. Phạm vi

Kế hoạch này cung cấp dữ liệu mở thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng cho:

- Các cơ quan quản lý nhà nước nhằm phục vụ công tác điều hành.
- Người dân, doanh nghiệp nhằm khai thác, hỗ trợ đồng thời tiếp nhận nguồn cung cấp thông tin từ người dân, doanh nghiệp.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

Chi tiết Danh mục dữ liệu mở và Kế hoạch cung cấp dữ liệu mở của Bộ Xây dựng, giai đoạn 2026-2030 tại Phụ lục kèm theo.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hằng năm, căn cứ vào tình hình thực tế và nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp chung trong dự toán ngân sách của đơn vị mình, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc Bộ

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng công việc.

- Các cơ quan, đơn vị là chủ quản dữ liệu chủ động rà soát, tổ chức xây dựng, cập nhật, cung cấp dữ liệu mở thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước; cung cấp bộ phận đầu mối hỗ trợ, phối hợp giải quyết các khó khăn vướng mắc trong quá trình chia sẻ dữ liệu trên Cổng dữ liệu mở của Bộ Xây dựng.

- Tiếp nhận, xử lý nguồn dữ liệu mở được cung cấp từ các các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp để làm giàu kho dữ liệu của Bộ Xây dựng.

- Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) các cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu báo cáo việc triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch về Bộ Xây dựng (qua Trung tâm Công nghệ thông tin).

2. Trung tâm Công nghệ thông tin

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu xây dựng Cổng dữ liệu mở thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

- Là đầu mối theo dõi, đôn đốc các đơn vị cập nhật dữ liệu vào Cổng dữ liệu mở của Bộ Xây dựng; tổ chức thực hiện cung cấp dữ liệu mở; tiếp nhận, giải quyết và tham mưu Bộ giải quyết các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện (nếu có).

- Cập nhật, tham mưu Bộ công bố Danh mục dữ liệu mở của Bộ Xây dựng theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 194/2025/NĐ-CP.

- Định kỳ hằng năm, tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng về tình hình cập nhật, cung cấp dữ liệu mở của các cơ quan, đơn vị.

Phụ lục

DANH MỤC DỮ LIỆU MỞ VÀ KẾ HOẠCH CUNG CẤP DỮ LIỆU MỞ CỦA BỘ XÂY DỰNG, GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày /6/2026 của Bộ Xây dựng)

STT	Nguồn dữ liệu	Đối tượng dữ liệu mở	Tên trường của đối tượng dữ liệu mở	Định dạng dữ liệu	Phạm vi	Kế hoạch cung cấp lần đầu	Tần suất cung cấp	Đơn vị chủ trì quản lý và cung cấp	Ghi chú
I NHÓM DỮ LIỆU TRONG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG									
1	Dữ liệu suất vốn đầu tư xây dựng	Thông tin về suất vốn đầu tư xây dựng công trình bình quân trên cả nước	<ul style="list-style-type: none">- Loại công trình;- Mã hiệu;- Đơn vị tính;- Suất vốn đầu tư;- Chi phí xây dựng;- Chi phí thiết bị.	API/Json, XLSX	Toàn quốc	Tháng 12/2026	Cập nhật hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng	
2	Dữ liệu chỉ số giá xây dựng quốc gia	Thông tin về các chỉ số giá xây dựng	<ul style="list-style-type: none">- Loại công trình;- Tên công trình;- Năm gốc;- Chỉ số giá.	API/Json, XLSX	Toàn quốc	Tháng 12/2026	Cập nhật hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng	
3	Dữ liệu định mức xây dựng	Thông tin dữ liệu về định mức xây dựng	<ul style="list-style-type: none">- Mã hiệu;- Tên công tác;- Đơn vị tính;- Thành phần hao phí;- Đơn vị;- Mức hao phí.	DOCX /XLSX	Toàn quốc	Tháng 12/2027	Cập nhật hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng	

STT	Nguồn dữ liệu	Đối tượng dữ liệu mở	Tên trường của đối tượng dữ liệu mở	Định dạng dữ liệu	Phạm vi	Kế hoạch cung cấp lần đầu	Tần suất cung cấp	Đơn vị chủ trì quản lý và cung cấp	Ghi chú
4	Dữ liệu về năng lực hoạt động xây dựng của cá nhân	Thông tin về năng lực hoạt động xây dựng của cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Họ và tên; - Trình độ chuyên môn; - Lĩnh vực hành nghề; - Hạng; - Thời hạn. 	API/Json	Toàn quốc	Tháng 12/2027	Cập nhật thường xuyên	Trung tâm CNTT	
	Dữ liệu định mức xây dựng	Định mức xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Mã hiệu; - Tên công tác; - Đơn vị tính; - Thành phần hao phí; - Đơn vị; - Mức hao phí. 	API/Json /XLSX	Toàn quốc	2026	Cập nhật hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Cục Kinh tế Quản lý đầu tư xây dựng	
II	NHÓM DỮ LIỆU DOANH NGHIỆP HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC GTVT								
5	Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đường bộ	Dữ liệu cung cấp danh sách các doanh nghiệp kinh	<ul style="list-style-type: none"> - Tên doanh nghiệp, - Mã số đăng ký kinh doanh vận tải, - Số giấy phép ĐKKDVT, 	JSON/API	Toàn quốc	Tháng 12/2026	Cập nhật hoặc bổ sung (nếu có) trong thời hạn không quá 03 tháng	Cục Đường bộ Việt Nam	Nghị định 158/2024/NĐ-CP; Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT

STT	Nguồn dữ liệu	Đối tượng dữ liệu mở	Tên trường của đối tượng dữ liệu mở	Định dạng dữ liệu	Phạm vi	Kế hoạch cung cấp lần đầu	Tần suất cung cấp	Đơn vị chủ trì quản lý và cung cấp	Ghi chú
		doanh dịch vụ đường bộ	- Loại hình được phép hoạt động, thời hạn cấp phép.				kể từ thời điểm công bố.		
6	Tuyển vận tải hành khách cố định bằng ô tô	Danh sách tuyển vận tải hành khách cố định bằng ô tô	- Mã tuyến, - Tỉnh nơi đi/đến (và ngược lại), - Bến xe nơi đi/đến (và ngược lại), - Hành trình chạy xe, - Lưu lượng, phân loại tuyến.	JSON/API	Toàn quốc	Tháng 12/2026	Cập nhật hoặc bổ sung (nếu có) trong thời hạn không quá 03 tháng kể từ thời điểm công bố.	Cục Đường bộ Việt Nam	Nghị định 158/2024/NĐ-CP; Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT
7	Dữ liệu các cơ sở đào tạo lái xe ô tô	Dữ liệu các cơ sở đào tạo lái xe ô tô	Tên cơ sở đào tạo lái xe ô tô	DOCX/XLSX	Toàn quốc	Tháng 12/2026	Cập nhật hoặc bổ sung (nếu có) trong thời hạn không quá 03 tháng kể từ thời điểm công bố.	Cục Đường bộ Việt Nam	Thông tư số 14/2025/TT-BXD
8	Hệ thống cơ sở	Dữ liệu cơ sở đào tạo, huấn luyện	- Tên cơ sở đào tạo, - Địa chỉ,	DOCX/XLSX	Toàn quốc	Tháng 12/2026	Cập nhật hoặc bổ sung	Cục Hàng không Việt Nam	Nghị định 92/2016/NĐ-CP ngày

STT	Nguồn dữ liệu	Đối tượng dữ liệu mở	Tên trường của đối tượng dữ liệu mở	Định dạng dữ liệu	Phạm vi	Kế hoạch cung cấp lần đầu	Tần suất cung cấp	Đơn vị chủ trì quản lý và cung cấp	Ghi chú
	đào tạo, huấn luyện nhân viên hàng không	nhân viên hàng không	- Loại hình được phép hoạt động, - Thời hạn cấp phép...				(nếu có) trong thời hạn không quá 03 tháng kể từ thời điểm công bố		01/07/2016 ; Nghị định số 89/2019/NĐ-CP; Nghị định 92/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016
9	Doanh nghiệp hoạt động giao thông vận tải đường sắt tuyến đường sắt quốc gia	Dữ liệu cung cấp danh sách các doanh nghiệp hoạt động GTVT lĩnh vực đường sắt tuyến đường sắt quốc gia	Tên doanh nghiệp, Địa chỉ.	DOCX /XLSX	Toàn quốc	Tháng 3/2027	Cập nhật hoặc bổ sung (nếu có) trong thời hạn không quá 03 tháng kể từ thời điểm công bố.	Cục Đường sắt Việt Nam	
III. NHÓM DỮ LIỆU PHƯƠNG TIỆN									

STT	Nguồn dữ liệu	Đối tượng dữ liệu mở	Tên trường của đối tượng dữ liệu mở	Định dạng dữ liệu	Phạm vi	Kế hoạch cung cấp lần đầu	Tần suất cung cấp	Đơn vị chủ trì quản lý và cung cấp	Ghi chú
10	Tàu biển	Dữ liệu về danh sách tàu biển mang cờ quốc tịch Việt Nam	Danh sách tàu biển mang cờ quốc tịch Việt Nam (bao gồm thông tin về tên tàu biển, số đăng ký, chủ sở hữu,...).	JSON/API	Toàn quốc	Tháng 12/2026	06 tháng	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	
11	Dữ liệu tàu bay	Dữ liệu về tàu bay	<ul style="list-style-type: none"> -Loại tàu bay, -Nhà sản xuất, - Năm sản xuất, - Loại động cơ, - Phê chuẩn (chở khách, chở hàng), - Quốc tịch, - Chủ sở hữu, - Người khai thác. 	JSON/API		Tháng 12/2026	Cập nhật trong thời hạn không quá 03 tháng kể từ thời điểm công bố.	Cục Hàng không Việt Nam	
12	Dữ liệu về đăng ký phương tiện thủy nội địa	Dữ liệu về số lượng phương tiện thủy nội địa	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng số phương tiện đăng ký, - Số lượng phương tiện đăng ký theo loại 1,2,3,4. 	JSON/API	Toàn quốc	Tháng 12/2026	Cập nhật trong thời hạn không quá 03 tháng kể từ thời điểm công bố.	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	

STT	Nguồn dữ liệu	Đối tượng dữ liệu mở	Tên trường của đối tượng dữ liệu mở	Định dạng dữ liệu	Phạm vi	Kế hoạch cung cấp lần đầu	Tần suất cung cấp	Đơn vị chủ trì quản lý và cung cấp	Ghi chú
13	Dữ liệu về số lượng cấp, cấp lại, thu hồi, xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	Dữ liệu về số lượng cấp, cấp lại, thu hồi, xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	<ul style="list-style-type: none"> - Số đăng ký. - Nơi đăng ký - Ngày cấp. - Số giấy đăng ký 	JSON/API	Toàn quốc	Tháng 3/2027	Cập nhật trong thời hạn không quá 03 tháng kể từ thời điểm công bố.	Cục Đường sắt Việt Nam	
14	Dữ liệu đăng ký và khai thác tàu bay dân dụng	Dữ liệu về đăng ký và khai thác tàu bay dân dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Số đăng ký tàu bay; - Nhà sản xuất; - Người khai thác; 	DOCX/XLSX	Các Hãng hàng không	Tháng 12/2026	Cập nhật trong thời hạn không quá 03 tháng kể từ thời điểm công bố.		Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật số 61/2014/Q

STT	Nguồn dữ liệu	Đối tượng dữ liệu mở	Tên trường của đối tượng dữ liệu mở	Định dạng dữ liệu	Phạm vi	Kế hoạch cung cấp lần đầu	Tần suất cung cấp	Đơn vị chủ trì quản lý và cung cấp	Ghi chú
									H13 ngày 21/11/2014
IV NHÓM DỮ LIỆU KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG									
15	Trạm dừng nghỉ	Danh sách trạm dừng nghỉ	<ul style="list-style-type: none"> - Tên trạm dừng nghỉ, - Đơn vị quản lý, - Vị trí, - Diện tích, - Loại trạm dừng nghỉ, - Hiệu lực công bố. 	DOCX /XLSX	Toàn quốc	Tháng 12/2026 (thời gian công bố)	Cập nhật trong thời hạn không quá 03 tháng kể từ thời điểm công bố.	Cục Đường bộ Việt Nam	Thông tư 36/2024/TT - BGTVT Thông tư 72/2025/TT -BXD Thông tư 56/2024/TT -BGTVT
16	Bến xe ô tô khách	Danh sách bến xe ô tô khách	Tên bến xe, Sở GTVT, đơn vị quản lý, vị trí, diện tích, loại bến xe.	JSON/API	Toàn quốc	Tháng 12/2026	Cập nhật trong thời hạn không quá 03 tháng kể từ thời điểm công bố.	Cục Đường bộ Việt Nam	Thông tư 36/2024/TT -BGTVT Thông tư 72/2025/TT -BXD Thông tư 56/2024/TT -BGTVT
17	Tuyến, đoạn đường sắt	Danh sách tuyến, đoạn đường sắt	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài, - Danh sách ga trên tuyến đoạn đường sắt. 	JSON/API	Trên tuyến đường	Tháng 12/2026	Cập nhật trong thời hạn không quá 03	Cục Đường sắt Việt Nam	

STT	Nguồn dữ liệu	Đối tượng dữ liệu mở	Tên trường của đối tượng dữ liệu mở	Định dạng dữ liệu	Phạm vi	Kế hoạch cung cấp lần đầu	Tần suất cung cấp	Đơn vị chủ trì quản lý và cung cấp	Ghi chú
					sắt quốc gia		tháng kể từ thời điểm công bố.		
18	Quảng trường nhà ga	Danh sách quảng trường nhà ga	Tên, địa chỉ	JSON/API	Trên tuyến đường sắt quốc gia	Tháng 12/2026	Cập nhật trong thời hạn không quá 03 tháng kể từ thời điểm công bố.	Cục Đường sắt Việt Nam	
19	Cảng hàng không	Danh sách cảng hàng không Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none"> - Tên CHKSB, địa điểm, - Cấp sân bay, - Người được chứng nhận khai thác, - Địa chỉ người khai thác, - Ngày đưa vào khai thác, - Mục đích khai thác, - Năng lực khai thác. 	JSON/API	Toàn quốc	Tháng 12/2026	Cập nhật trong thời hạn không quá 03 tháng kể từ thời điểm công bố.	Cục Hàng không Việt Nam	Nghị định 05/2021-NĐ-CP ngày 25/01/2021 và các Nghị định sửa đổi bổ sung liên quan

STT	Nguồn dữ liệu	Đối tượng dữ liệu mở	Tên trường của đối tượng dữ liệu mở	Định dạng dữ liệu	Phạm vi	Kế hoạch cung cấp lần đầu	Tần suất cung cấp	Đơn vị chủ trì quản lý và cung cấp	Ghi chú
20	Luồng Đường thủy nội địa quốc gia	Danh sách luồng ĐTNĐ quốc gia	Tên, lý trình; chiều dài; cấp kỹ thuật; địa danh,...	JSON/API	Toàn quốc	Tháng 12/2027	Cập nhật trong thời hạn không quá 03 tháng kể từ thời điểm công bố.	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	
21	Cảng, bến thủy nội địa trên Đường thủy nội địa quốc gia	Danh sách cảng, bến thủy nội địa	Tên cảng, bến; tên sông, kênh; vị trí; cấp cảng, bến; công suất.	JSON/API	Trên các tuyến ĐTNĐ quốc gia	Tháng 12/2026	Cập nhật trong thời hạn không quá 03 tháng kể từ thời điểm công bố.	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	
22	Khu neo đậu trên các tuyến Đường thủy nội địa	Danh sách khu neo đậu	Loại neo; vị trí trên tuyến; địa danh; cỡ tàu tiếp nhận,...	JSON/API	Trên các tuyến ĐTNĐ quốc gia	Tháng 12/2026	Cập nhật trong thời hạn không quá 03 tháng kể từ thời điểm công bố.	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	

STT	Nguồn dữ liệu	Đối tượng dữ liệu mở	Tên trường của đối tượng dữ liệu mở	Định dạng dữ liệu	Phạm vi	Kế hoạch cung cấp lần đầu	Tần suất cung cấp	Đơn vị chủ trì quản lý và cung cấp	Ghi chú
	quốc gia								
23	Âu tàu	Danh sách âu tàu	<ul style="list-style-type: none"> - Tên âu tàu; - Địa danh; vị trí; - loại âu tàu; - bề rộng âu tàu; - chiều dài âu tàu... 	DOCX /XLSX	Trên các tuyến ĐTNĐ quốc gia	Tháng 12/2026	Cập nhật trong thời hạn không quá 03 tháng kể từ thời điểm công bố.	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	
24	Cụm kè	Danh sách cụm kè	<ul style="list-style-type: none"> - Tên kè; - Loại kè; - Lý trình; - Địa danh; - Vị trí trên tuyến;... 	DOCX /XLSX	Trên các tuyến ĐTNĐ quốc gia	Tháng 12/2026	Cập nhật trong thời hạn không quá 03 tháng kể từ thời điểm công bố.	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	
25	Công trình vượt sông	Danh sách công trình vượt sông (cầu, đường dây điện, đường ống,...)	<p><i>* Đối với công trình cầu, Đường dây vượt sông:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên công trình; - Vị trí; - Khẩu độ khoang thông thuyền; 	DOCX /XLSX	Trên các tuyến ĐTNĐ quốc gia	Tháng 12/2026	Cập nhật trong thời hạn không quá 03 tháng kể từ thời điểm công bố	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	

STT	Nguồn dữ liệu	Đối tượng dữ liệu mở	Tên trường của đối tượng dữ liệu mở	Định dạng dữ liệu	Phạm vi	Kế hoạch cung cấp lần đầu	Tần suất cung cấp	Đơn vị chủ trì quản lý và cung cấp	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> - Chiều cao tính không * <i>Đối với công trình ngầm qua sông:</i> - Tên công trình; - Vị trí; - Chiều sâu đặt dây cáp/ đường ống. 						
26	Cảng Biển	Dữ liệu về danh sách cảng biển Việt Nam	Danh sách cảng biển Việt Nam (bao gồm thông tin về tên cảng biển; thuộc địa giới hành chính; xếp loại cảng biển; ...).	JSON/API	Toàn quốc	Tháng 12/2026	01 tháng	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	
27	Bến cảng, cầu cảng	Dữ liệu về danh sách bến cảng, cầu cảng:	Danh sách bến cảng, cầu cảng (bao gồm thông tin về tên cầu cảng, thuộc bến cảng; địa điểm, vị trí; cỡ tàu tiếp nhận; đơn vị khai thác/quản lý).	JSON/API	Toàn quốc	Tháng 12/2026	01 tháng	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	
28	Luồng hàng hải	Dữ liệu về danh sách luồng hàng	Danh sách luồng hàng hải (bao gồm thông tin về tên luồng; loại tuyến luồng; chiều dài	JSON/API	Toàn quốc	Tháng 12/2026	01 tháng	Cục Hàng hải và	

STT	Nguồn dữ liệu	Đối tượng dữ liệu mở	Tên trường của đối tượng dữ liệu mở	Định dạng dữ liệu	Phạm vi	Kế hoạch cung cấp lần đầu	Tần suất cung cấp	Đơn vị chủ trì quản lý và cung cấp	Ghi chú
		hải	thiết kế; chiều rộng thiết kế; độ sâu thiết kế; vũng quay tàu; vị trí đón trả hoa tiêu; bán kính cong nhỏ nhất; đơn vị vận hành/quản lý).					Đường thủy Việt Nam	
29	Khu chuyển tải, khu neo đậu, vùng quay trở, vùng đón trả hoa tiêu	Dữ liệu về danh sách khu chuyển tải, khu neo đậu, vùng quay trở, vùng đón trả hoa tiêu	Danh sách khu chuyển tải, khu neo đậu, vùng quay trở, vùng đón trả hoa tiêu (bao gồm thông tin về tên khu, vùng; vị trí, tọa độ; diện tích; cỡ tàu lớn nhất khai thác; độ sâu thiết kế; đơn vị vận hành/quản lý).	JSON/API	Toàn quốc	Tháng 12/2026	01 tháng	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	
30	Bến phao	Dữ liệu về danh sách bến phao	Danh sách bến phao (bao gồm thông tin về tên bến phao; địa điểm, vị trí; dạng/loại kết cấu; công năng khai thác; cỡ tàu tiếp nhận; đơn vị khai thác/quản lý).	JSON/API	Toàn quốc	Tháng 12/2026	01 tháng	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	

STT	Nguồn dữ liệu	Đối tượng dữ liệu mở	Tên trường của đối tượng dữ liệu mở	Định dạng dữ liệu	Phạm vi	Kế hoạch cung cấp lần đầu	Tần suất cung cấp	Đơn vị chủ trì quản lý và cung cấp	Ghi chú
31	Đê chắn sóng, đê chắn cát, kè hướng dòng, kè bảo vệ bờ	Dữ liệu về Danh sách đê chắn sóng, đê chắn cát, kè hướng dòng, kè bảo vệ bờ	Danh sách đê chắn sóng, đê chắn cát, kè hướng dòng, kè bảo vệ bờ (bao gồm thông tin về tên đê, kè; địa điểm, vị trí; chiều dài; chiều cao; cao trình đỉnh; đơn vị vận hành/quản lý).	JSON/API	Toàn quốc	Tháng 12/2026	01 tháng	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	